

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1046* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng *5* năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao đất cho Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng  
để thực hiện dự án Khu đô thị Cầu Cỏ, thị trấn Hương Sơn,  
huyện Phú Bình (đợt 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 204/TTr-STNMT ngày 03 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Giao đất**

1. Giao (đợt 1) diện tích 26.525,9m<sup>2</sup> đất, tại thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình (đã được UBND huyện Phú Bình thu hồi đất, thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng) cho Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng để thực hiện Dự án khu đô thị Cầu Cỏ, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, trong đó:

a) Đất ở tại đô thị: diện tích 13.384,5m<sup>2</sup> để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Thời hạn sử dụng đất: 50 năm.

b) Đất để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật: 13.141,4m<sup>2</sup>. Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Bản đồ địa chính (Trích lục - Chính lý) tờ số 24, 25, 30 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, do Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 10/4/2024, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 22/4/2024.

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đối với phần diện tích đất giao tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định này: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Phú Bình, UBND thị trấn Hương Sơn, Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện:

- Xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng theo quy định.

- Xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Đối với phần diện tích đất giao tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa và chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phú Bình, Chủ tịch UBND thị trấn Hương Sơn, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: HS, VT, CNNXD.

Thuat.QB/2024

*Actual*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**



## PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số: ~~1046~~ /QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên lô QH	Số tờ	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất ở</b>			<b>13.384,5</b>	
-	DO - 01	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.137,6	
-	DO - 02	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.144,0	
-	DO - 03	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.141,8	
-	DO - 04	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.136,8	
-	DO - 05	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.612,0	
-	DO - 06	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.099,3	
-	DO - 07	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.479,5	
-	DO - 08	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	477,3	
-	DO - 09	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.279,2	
-	DO - 10	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.410,4	
-	DO - 11	Tờ BĐDC số 24	Đất ở tại đô thị	1.142,6	
-		Tờ BĐDC số 25	Đất ở tại đô thị	324,0	
<b>II</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>			<b>13.141,4</b>	
-	CC - 01	Tờ BĐDC số 24	Nhà văn hoá	787,5	
-	CX	Tờ BĐDC số 24	Đất cây xanh	1.820,5	
-		Tờ BĐDC số 25	Đất cây xanh	234,0	
-	HTKT	Tờ BĐDC số 24	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.795,5	
-		Tờ BĐDC số 25	Đất hạ tầng kỹ thuật	92,2	
-	DGT	Tờ BĐDC số 24	Đất giao thông	7.363,9	
-		Tờ BĐDC số 25	Đất giao thông	47,8	
	<b>Tổng</b>			<b>26.525,90</b>	